

BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ

Căn cứ:

- Nghị quyết số 01/NQ-SD3-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;
- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty cổ phần Sông Đà 3;
- Các chỉ tiêu phản ánh trên báo cáo tài chính năm 2016 của đơn vị đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – Chi nhánh Hải Phòng;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Sông Đà 3 đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 3 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

I. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2016:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016		
			Kế hoạch	Thực hiện	
				Tổng cộng	Công ty mẹ
A	GIÁ TRỊ SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	379.500	602.829	479.950
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	291.500	477.650	477.650
2	Phục vụ xây lắp	10 ⁶ đ	4.000	2.300	2.300
3	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	84.000	122.879	
II	Giá trị tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	460.200	554.412	442.704
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	30.100	31.327	22.110
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	17.500	15.426	2.056
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	14.000	13.655	1.601

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016		
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	510.245	508.733	284.925
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	159.994	159.994	159.994
7	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.724.600	1.664.565	1.099.444
8	Thu nhập bq CBCNV	10 ³ đ	7.600	8.078	7.946
B	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	10⁶đ	101.628	40.537	
1	Công ty mẹ				
-	Đầu tư Nâng cao năng lực TBXM	10 ⁶ đ	23.700	-	
2	Công ty con				
-	Công ty CP TĐ Sông Đà 3 Đắk Lô	10 ⁶ đ	77.928	40.537	

II. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	
			Tổng số	Công ty mẹ
A	KẾ HOẠCH SXKD			
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	406.000	294.000
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	292.000	292.000
2	Phục vụ xây lắp	10 ⁶ đ	2.000	2.000
3	Giá trị kinh doanh sản phẩm công nghiệp	10 ⁶ đ	112.000	
II	Kế hoạch tài chính			
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	459.036	357.268
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	439.973	348.337
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	26.526	13.468
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	19.104	8.932
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	17.327	7.145
6	Hiệu quả sử dụng vốn			
-	Lợi nhuận cận biên	%	4,2	2,5
-	Lợi nhuận sau thuế/VĐL (Công ty mẹ)	%	10,8	4,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	5,7	2,4
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,2	0.8
7	Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ			

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	
			Tổng số	Công ty mẹ
	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	43.176	9.900
	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	5,08	10,28
	Giá trị tài sản cố định còn lại	10 ⁶ đ	799.641	46.120
8	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	1.144.349	638.826
9	Vay và trả nợ trung dài hạn			
	Tổng mức vay trung dài hạn	10 ⁶ đ	182.110	15.110
	Trả nợ vay trung dài hạn trong kỳ	10 ⁶ đ	11.610	10.100
	Nợ vay trung dài hạn cuối kỳ	10 ⁶ đ	616.683	20.588
10	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	776.699	180.604
	Nợ vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	160.016	160.016
	Nợ vay trung dài hạn	10 ⁶ đ	616.683	20.588
11	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	305.435	291.957
12	Vốn điều lệ (Công ty mẹ)	10 ⁶ đ	159.994	159.994
13	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.449.785	930.783
14	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	3,75	2,19
15	Hệ số vay ngân hàng/VCSH	Lần	2,54	0,62
16	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%		4%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶ đ	59.396	21.586

III. Thông qua báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

3.1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 với các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	
			Số 01/01/2016	Số 31/12/2016
1	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	1.068.988	1.099.444
3	Tổng nợ phải trả	10 ⁶ đ	777.251	814.519
<i>a</i>	<i>Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>761.743</i>	<i>809.180</i>
<i>b</i>	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>15.509</i>	<i>5.339</i>
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	291.736	284.925
<i>a</i>	<i>Vốn điều lệ</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>159.994</i>	<i>159.994</i>
<i>b</i>	<i>Các quỹ</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>22.248</i>	<i>23.073</i>
<i>c</i>	<i>Thặng dư vốn góp</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>100.029</i>	<i>100.029</i>
<i>d</i>	<i>LN còn lại chưa phân phối</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>9.465</i>	<i>1.829</i>

5	Tỷ lệ LN trước thuế/VCSH	%	5.2	0.72
6	Tỷ lệ lợi nhuận/Doanh thu	%	1.72	0.47

3.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	2.056.587.708
-	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	2.056.587.708
-	Lợi nhuận không chịu thuế TNDN	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	455.314.536
3	Lợi nhuận sau thuế	1.601.273.172
4	Trích lập các quỹ	320.254.634
-	Quỹ dự phòng tài chính (5%LNST)	80.063.629
-	Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	80.063.629
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST)	160.127.317
5	Lợi nhuận còn lại (3)-(4)	1.281.018.538
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	227.991.793
7	Tổng Lợi nhuận phân phối (5)+(6)	1.509.010.331
8	Lợi nhuận chia cổ tức	-
9	Vốn điều lệ Công ty	159.993.560.000
10	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	0%
11	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	1.509.010.331

- Do việc huy động vốn phục vụ SXKD rất khó khăn. Để bổ sung nguồn vốn hoạt động SXKD năm 2017 đảm bảo kế hoạch, HĐQT đề nghị ĐHCĐ cho phép Công ty không phân phối lợi nhuận mà chuyển toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 1.509.010.331 đồng sang năm 2017 để Công ty có vốn phục vụ SXKD.

4. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của BKS.

5. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và dự toán tổng mức thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

5.1. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016:

- Dự toán tổng mức lương và thù lao của Thành viên HĐQT, BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 là 1.134.000.000 đồng.
- Quyết toán lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát là 576.000.000 đồng.

5.2. Thông qua tổng mức thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

- Khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch, lương và thù lao của người quản lý như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT		27.000.000
2	Thành viên HĐQT chuyên trách		20.000.000
3	Tổng giám đốc		25.000.000
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	6.000.000	
5	Phó Tổng giám đốc		20.000.000
6	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách		18.000.000
7	Kế toán trưởng		20.000.000
8	Thành viên BKS	3.000.000	

- Khi quyết toán lương, thù lao của người quản lý, Người đại diện của Tổng công ty thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và quy định của Tổng Công ty tại Quyết định số 43/TCT-HĐTV ngày 29/03/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty về việc phê duyệt và ban hành quy chế quản lý tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với Người đại diện của Tổng công ty Sông Đà tại doanh nghiệp.

6. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty: Chi tiết sửa đổi Điều lệ Công ty kèm theo.

7. Công tác nhân sự năm 2017 thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ:

Bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2017-2022)

(Có danh sách nhân sự kèm theo).

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo 2017:

Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt Chi nhánh Hải Phòng là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 3 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua.

Nơi nhận:


- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

**Tổ trưởng người đại diện
của Tổng công ty Sông Đà tại
Công ty cổ phần Sông Đà 3**



Nguyễn Văn Bình

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017 THÔNG QUA**

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ 2016	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của Công ty.</p>	<p>Khoản 1. “1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3 - Tên tiếng Anh: SONG DA 3 JOINT STOCK COMPANY - Tên giao dịch: SONG DA 3 JSC - Tên viết tắt: SD3</p> <p style="text-align: center;">  Biểu tượng: ”. </p> <p>Khoản 3. “3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Số nhà 105, đường Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam. - Điện thoại: (84) 059. 3715 390 - Fax: (84) 059. 3715 389 - Email: songda3jsc@gmail.com - Website: www.songda3.vn</p> <p>Tổng Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.”</p>	<p>Khoản 1. “1. Tên Công ty - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3 - Tên tiếng Anh: SONG DA 3 JOINT STOCK COMPANY - Tên giao dịch: SONG DA 3 JSC - Tên viết tắt: SD3”.</p> <p>Khoản 3. “3. Trụ sở đăng ký của Công ty - Địa chỉ: Số nhà 105, đường Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam. - Điện thoại: (84) 059. 3715 390 - Fax: (84) 059. 3715 389 - Email: songda3jsc@gmail.com - Website: www.songda3.vn”</p>	<p>- Theo văn bản số 13/TCT-PC về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ doanh nghiệp trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. (Đưa ra khỏi nội dung điều lệ điều khoản quy định về việc sử dụng nhãn hiệu, logo của Công ty.)</p> <p>- Bỏ dòng “Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty” Chuyển thành Khoản 1 Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.</p>

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ 2016	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
2	<p>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p>	<p>Khoản 1. “ 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: a. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất - kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực: - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. - Cắt tạo đá và hoàn thiện đá: Chi tiết: Xây sát, nghiền đá và cắt tạo đá xây dựng. - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Chi tiết Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, buru điện, hạ tầng kỹ thuật. - Gia công cơ khí, sửa chữa ô tô, xe máy. - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét - Xây dựng các công trình đường bộ. - Mua, bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và công nghệ xây dựng. b. Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết.”</p>	<p>Khoản 1. “1. Ngành, nghề kinh doanh: - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. - Cắt tạo đá và hoàn thiện đá. Chi tiết: xay sát đá, nghiền đá và cắt tạo đá xây dựng. - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, buru điện, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật. - Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đầu tư tài chính. - Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô xe máy. - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc đi thuê. - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. - Trồng rừng và chăm sóc rừng - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ. - Mua bán xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ cơ giới và công nghệ xây dựng. Đầu tư, xây dựng và khai thác các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.”</p>	<p>Thay đổi theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty (Đăng ký thay đổi lần thứ 8: ngày 05 tháng 06 năm 2013)</p>

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ 2016	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
3	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 1+2 “1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán theo đề nghị của Ban kiểm soát; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p>	<p>Khoản 1. “1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau: a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; f. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán mỗi loại; g. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty; h. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.”</p>	<p>Theo Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014 quy định về quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông (Thay khoản 1+2 Điều 14 Điều lệ công ty bằng khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014 cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành).</p>

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ 2016	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bỏ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Quyết định việc huy động vốn sản xuất kinh doanh trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty lớn hơn ba (03) lần.</p> <p>o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>		

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ 2016	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
4	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	<p>Điều 20. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p>Thay Khoản 1+2 Điều 20 Điều lệ Công ty bằng Khoản 1+2 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014 cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.</p>

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ 2016	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ 2016	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
5	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.	<p>Khoản 3+4.</p> <p>“3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>e. Chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty không quá 3 lần. Trường hợp vượt quá 3 lần đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;</p>	<p>Khoản 3</p> <p>“3. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>đ. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng.</p> <p>e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc</p>	<p>- Thay Khoản 3+4 Điều 25 Điều lệ Công ty bằng Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2014 cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.</p> <p>- Trong đó, tại Điểm h Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp thay “35%” bằng “5%”.</p>

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ 2016	Nội dung Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi
	<p>g. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>j. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p>	<p>Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông qua quyết định;</p> <p>n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty.”</p>		